

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/HS-ST

Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Hân, ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc H**, sinh năm: 1979 tại huyện YD, tỉnh B; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Số 333, đường Trần Nguyên Hân, phường TX, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khắc Tiệp, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn); con: có hai con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020, chuyển tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phạm Thị VA – sinh năm 1983 và anh Nguyễn Ngọc L – sinh năm 1976; cùng địa chỉ: Số 116, đường Bờ Đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Đều vắng mặt)

- Anh Phan Ngọc T – sinh năm 1981; địa chỉ: số 3, ngách 14, đường PH Trạm, phường TX, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Công T – sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút, ngày 23/6/2020, tại khu vực bờ đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B tổ công tác Công an phường Lê Lợi, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Khắc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng đỏ, tất cả được quấn ngoài bằng một đoạn băng dính màu đen, nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ tại khe chân giảm xóc và hộp xích xe mô tô BKS 98H2-3366 do H thả từ tay trái xuống. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô BKS 98H2-3366, 01 điện thoại di động LENOVO màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải H về trụ sở Công an phường Lê Lợi để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang. (Bút lục số 20 đến 22).

Kết luận giám định số 774/KL-KTHS ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: “ Trong 01(một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ (đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu xanh, quấn ngoài bằng một đoạn băng dính màu đen) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,364 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Khắc H khai nhận như sau: Ngày 23/6/2020 khi H đang ở nhà thì có một nam thanh niên không quen biết đi một chiếc xe Dream đến bảo với H sửa giúp chiếc xe trên cho anh L(thường gọi là L “Lộc”). Sau khi sửa xe xong, đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H đi xe mô tô BKS 98H2-3366 đi theo nam thanh niên đến nhà L để lấy tiền công sửa chữa xe máy cho L trước đó. Khi đến khu vực bờ đê thuộc địa phận phường Lê Lợi, thành phố B, nam thanh niên chỉ cho H một ngôi nhà và bảo đó là nhà anh L. H để xe trên bờ đê rồi đi vào ngôi nhà gọi “ em ơi” thì thấy trong nhà có một người phụ nữ đi ra. Người phụ nữ đưa cho H 200.000 đồng cùng 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa được đựng trong 01 túi nilon quấn băng dính màu đen và nói với H: “ Anh cầm lấy tiền công và một ít về chơi”. H cầm tiền và ma túy quay ra chỗ để xe rồi cất tiền vào túi quần còn gói ma túy H cầm ở tay trái và đi về. Khi đi đến khu vực bờ đê Châu Xuyên thì bị

lực lượng công an kiểm soát. H thả gói ma túy từ tay trái xuống thì bị mắc kẹt ở khe chân giảm xóc và hộp xích xe mô tô của H đang đi nhưng vẫn bị lực lượng công an thu giữ.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai khi được nam thanh niên không quen biết đưa đến nhà L “Lộc” để lấy tiền sửa xe thì thấy một người phụ nữ đi từ trong nhà ra công đưa cho H gói ma túy và 200.000 đồng để trả tiền công sửa xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu H vẽ sơ đồ vị trí ngôi nhà đó nhưng H không vẽ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh được đối tượng tên L “Lộc” có tên thật là Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1976; vợ là Phạm Thị VA, sinh năm 1983, cùng trú tại số 116, đường bờ đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho H nhận dạng Phạm Thị VA nhưng H xác định VA không phải người đưa ma túy cho H vào ngày 23/6/2020. Tại cơ quan điều tra, L khai không sửa xe và cũng không nhờ ai mang xe đi sửa vào ngày 23/6/2020 còn VA khai không thấy L nói gì về việc sửa xe và không gặp ai đến nhà vào tối ngày 23/6/2020.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H2-3366, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được chiếc xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Phan Ngọc T, sinh năm 1981, trú tại số nhà 3, ngách 14, đường PH Trạm, phường TX, thành phố B. Khoảng năm 2010, anh T mua chiếc xe trên của ông Hoàng Văn Quý, sinh năm 1966, trú tại thôn Tây Lễ, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh B với giá 3.000.000 đồng, khi mua không viết giấy tờ gì. Đến khoảng tháng 5/2020, anh T cho H mượn để làm phương tiện đi lại, không biết việc H sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; đăng ký xe chính chủ mang tên Hoàng Văn Quý. Hiện chiếc xe mô tô trên được nhập kho vật chứng theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe mô tô BKS 98H2-3366, 01 điện thoại di động LENOVO màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động LENOVO màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Phan Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H2-3366 đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 50 phút, ngày 23/6/2020, tại khu vực bờ đê Châu Xuyên, phường Lê Lợi, thành phố B, Nguyễn Khắc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,364 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ

tệ nạn này. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động LENOVO màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H2-3366 đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu của anh Phan Ngọc T. Anh T không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại xe cho anh T.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc L và Phạm Thị VA: Tại cơ quan điều tra, L khai không sửa xe và cũng không nhờ ai mang xe đi sửa vào ngày 23/6/2020 còn VA khai không thấy L nói gì về việc sửa xe và không gặp ai đến nhà vào tối ngày 23/6/2020 nên không đủ cơ sở xử lý đối với L và VA. Đối với nam thanh niên mang xe đến nhà H sửa, do H khai không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ mặt nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động LENOVO màu đen đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Phan Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98H2-3366 đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người PH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang